

PHẦN I: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

BÀI 34: THỰC HÀNH VẼ BIỂU ĐỒ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI

1. Yêu cầu của bài:

- Tính toán và lập bảng số liệu thể hiện tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm công nghiệp giai đoạn 1950 đến 2003.
- Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm công nghiệp giai đoạn 1950 đến 2003.
- Nhận xét biểu đồ và giải thích nguyên nhân

2. Hướng dẫn

a. Công thức tính tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm công nghiệp giai đoạn 1950 đến 2003

- Lấy năm đầu tiên (1950) = 100 (%)

- Tốc độ tăng trưởng của năm X = $\frac{\text{Giá trị sản lượng năm X}}{\text{Giá trị sản lượng năm 1950}} \times 100$

Ví dụ:

+ Tốc độ tăng trưởng của than năm 1960 = $\frac{\text{Giá trị sản lượng than năm 1960}}{\text{Giá trị sản lượng than năm 1950}} \times 100 = \frac{2603}{1820} \times 100 = 143\%$

+ Tốc độ tăng trưởng của dầu năm 1960 = $\frac{\text{Giá trị sản lượng dầu năm 1960}}{\text{Giá trị sản lượng dầu năm 1950}} \times 100 = \frac{1052}{523} \times 100 = 201\%$

+ Tốc độ tăng trưởng của điện năm 1960 = $\frac{\text{Giá trị sản lượng điện năm 1960}}{\text{Giá trị sản lượng điện năm 1950}} \times 100 = \frac{2304}{967} \times 100 = 238\%$

+ Tốc độ tăng trưởng của thép năm 1960 = $\frac{\text{Giá trị sản lượng thép năm 1960}}{\text{Giá trị sản lượng thép năm 1950}} \times 100 = \frac{346}{189} \times 100 = 183\%$

- Sau khi tính xong hoàn thiện vào bảng tốc độ tăng trưởng (đơn vị: %)

Năm	1950	1960	1970	1980	1990	2003
Than	100	143				
Dầu mỏ	100	201				
Điện	100	238				
Thép	100	183				

b; Hướng dẫn vẽ biểu đồ:

- Đồ thị thể hiện tốc độ tăng trưởng là hệ tọa độ vuông góc gồm 2 trục: trục tung (trục đứng) và trục hoành (trục ngang). Trục đứng thể hiện tốc độ tăng trưởng đơn vị %; trục hoành thể hiện năm.
- Lưu ý khi vẽ biểu đồ đường:
 - + Đảm bảo đúng tỷ lệ trên trục đứng (khoảng cách các giá trị) và trục ngang (khoảng cách năm)
 - + Phải ghi giá trị trên đỉnh trục đứng (%) và ghi giá trị tại biểu đồ
 - + Phải có tên biểu đồ và bảng chú giải
- Cách vẽ:
 - + Vẽ hệ tọa độ vuông góc
 - + Lấy giá trị trục đứng (giá trị lớn nhất phải lớn hơn giá trị lớn nhất trong bảng số liệu có)
 - + Chia khoảng cách năm (nếu tỷ lệ 1 năm là 2mm thì từ 1950 đến 1960 tức 10 năm là 2cm)
 - + Vẽ lần lượt từng đường cho các sản phẩm
 - + Lấy giá trị các năm và ký hiệu là 1 điểm chấm. Nối các điểm chấm lại tạo thành đường

- + Ghi số liệu lên đường
- + Ký hiệu các đường khác nhau: dùng các ký tự hình học như hình tam giác, hình chữ nhật...

c. Nhận xét và giải thích:

- + Nhận xét biểu đồ đường: tăng hay giảm; liên tục hay không? (không liên tục thì ở giai đoạn nào); so sánh giữa các đường: cao nhất; thấp nhất.
- + Giải thích tại sao tăng; giảm; cao; thấp (dựa vào kiến thức lý thuyết đã học)

PHẦN II: CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Bài tập số 1: Cho bảng số liệu: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI THỜI KÌ 1950 – 2013

Năm	1950	1960	1990	2003	2010	2013
Sản phẩm						
Than (triệu tấn)	1820	2603	3387	5300	6025	6859
Dầu mỏ (triệu tấn)	523	1052	3331	3904	3615	3690
Điện (tỉ kWh)	967	2304	11832	14851	21268	23141
Thép (triệu tấn)	189	346	770	870	1175	1393

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Dựa vào bảng số liệu trên hãy chọn đáp án đúng cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 10

Câu 1: Để thể hiện sản lượng than và dầu mỏ của thế giới thời kì 1950 - 2013, dạng biểu đồ thích hợp nhất là?

- A. Biểu đồ tròn.
- B. Biểu đồ cột ghép.
- C. Biểu đồ miền.
- D. Biểu đồ đường.

Câu 2: Để thể hiện sản lượng điện và thép của thế giới thời kì 1950 - 2013, dạng biểu đồ thích hợp nhất là?

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ tròn.
- C. Biểu đồ kết hợp (cột, đường).
- D. Biểu đồ miền.

Câu 3: Để thể hiện tốc độ tăng trưởng các sản phẩm công nghiệp của thế giới thời kì 1950 - 2013, dạng biểu đồ thích hợp nhất là?

- A. Biểu đồ đường.
- B. Biểu đồ cột.
- C. Biểu đồ miền.
- D. Biểu đồ tròn.

Câu 4: Nếu lấy năm 1950 = 100%, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện của thế giới qua các năm lần lượt là:

- A. 143,0%; 186,1%; 291,2%; 331,0%; 376,9%.
- B. 201,1%; 636,9%; 726,5 %; 691,2%; 705,5%.
- C. 238,3%; 1223,6%; 1535,8%; 2199,4%; 2393,1%.
- D. 183,1%; 407,4%; 460,3%; 621,7%; 737,0%.

Câu 5: Nếu lấy năm 1950 = 100%, tốc độ tăng trưởng các sản phẩm trên năm 2013 lần lượt là?

- A. 376,9%; 705,5%; 2199,4%; 460,3%.
- B. 376,9%; 705,55; 2393,1%; 737,0%.
- C. 291,2%; 746,5%; 1535,8%; 460,35%.
- D. 331,0%; 691,2%; 2199,4%; 621,7%.

Câu 6: Than, dầu mỏ, điện là sản phẩm của ngành công nghiệp.

- A. Hóa chất.
- B. Sản xuất vật liệu xây dựng.
- C. Năng lượng.
- D. Cơ khí.

Câu 7: Thép là sản phẩm của ngành công nghiệp

- A. Thực phẩm.
- B. Sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Điện tử - tin học.
- D. Luyện kim.

Câu 8: Nhận xét nào dưới đây là đúng về tốc độ tăng trưởng các sản phẩm công nghiệp của thế giới thời kì 1950 - 2013?

- A. Điện có tốc độ tăng nhanh nhất.
- B. Dầu mỏ có tốc độ tăng liên tục qua các năm.
- C. Than có tốc độ tăng trưởng không ổn định qua các năm.
- D. Thép có tốc độ tăng thấp nhất.

Câu 9: Ý nào dưới đây là đúng khi nói về sản lượng dầu mỏ trên thế giới?

- A. Sản lượng dầu mỏ tăng liên tục.
- B. Sản lượng dầu mỏ tăng nhưng không ổn định.
- C. Sản lượng dầu mỏ giảm liên tục.
- D. Sản lượng dầu mỏ giảm, không ổn định.

Câu 10: Sản lượng điện trên thế giới tăng nhanh không phải do?

- A. Ngành này có hiệu quả kinh tế thấp.
- B. Có nhiều nguồn sản xuất điện.
- C. Nhu cầu rất lớn cho sinh hoạt và sản xuất trên thế giới.
- D. Nhiều nhà máy điện có công suất lớn ra đời.

Bài tập số 2: Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Nêu những đặc điểm chính của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp (điểm công nghiệp, khu công nghiệp tập trung, trung tâm công nghiệp và vùng công nghiệp).

Câu 2: Tại sao ở các nước đang phát triển ở châu Á, phổ biến hình thức khu công nghiệp tập trung.

Câu 3: Kể tên các trung tâm công nghiệp ở Việt Nam (tối thiểu 5 trung tâm công nghiệp).

- Hết -